

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/DS-ST

Ngày 25- 5 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2022, biên bản hòa giải ngày 18/5/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Bà Trần Thị N làm chủ hội nhiều năm ở địa phương. Vào ngày 22/8/2019, bà N có mở đây hội loại hội 2.000.000 đồng, hội này có 25 chung, 01 tháng khai 01 kỳ. Ông tham gia 02 chung (trong danh sách hội tên ba Hoa), đóng được 17 kỳ, chưa hốt thì phía bà N tuyên bố đình hội vào tháng 01/2021. Trong 17 kỳ hội sống nếu tính hội chết, số tiền 34.000.000 đồng/chung x 02 chung = 68.000.000 đồng. Đến ngày 04/4/2021, bà N có làm biên nhận chốt hội cho ông với số tiền 68.000.000 đồng, từ thời điểm chốt hội đến nay bà N không trả.

Nay ông yêu cầu bà Trần Thị N trả số tiền nợ hội 68.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do các chung hội ông tham gia đến nay hội đã mãn.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2022 và tại phiên tòa bà Trần Thị N trình bày:* Bà thống nhất như trình bày của ông H về thời gian chơi hụi, đóng hụi của ông H đúng như ông H trình bày. Bà Thừa nhận khi chốt hụi có làm biên nhận ngày 04/4/2021, có nợ số tiền hụi 68.000.000 đồng, nội dung biên nhận đúng là chữ viết, chữ ký của bà. Tuy nhiên, bà đồng ý trả số tiền vốn thực đóng 42.000.000 đồng của 02 chung hụi trong dây hụi ngày 22/8/2019, đối với số tiền lời hụi chết (lãi hụi) 26.000.000 đồng thì bà xin không trả. Do quá trình mở hụi bị hụi viên giật hụi nên hiện nay bà không có khả năng trả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- *Về thẩm quyền:* Do bị đơn bà Trần Thị N có nơi cư trú tại ấp 2, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền hụi, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Theo ông H trình bày, ông có tham gia 02 chung hụi trong dây hụi do bà N làm chủ. Hụi loại 2.000.000 đồng mở ngày 22/8/2019, đóng được 17 kỳ, chưa hốt thì phía bà N đình vào hụi tháng 01/2021. Đến ngày 04/4/2021 bà N có làm biên nhận chốt hụi với số tiền 68.000.000 đồng, tính đến nay hụi đã mãn. Từ khi chốt hụi đến nay bà N không trả. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch hụi nên ông khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền 68.000.000 đồng.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:** Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả cho ông số tiền nợ hụi theo biên nhận chốt hụi ngày 04/4/2021, số tiền 68.000.000 đồng. Đề chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử ông có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên của dây hụi ngày 22/8/2019 và biên nhận chốt hụi ngày 04/4/2021.

Tại phiên tòa Nga thừa nhận có làm biên nhận chốt hụi, số tiền 68.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng do hiện nay các hụi viên giật hụi của bà nên bà không có khả năng trả, chỉ đồng ý trả số tiền vốn 42.000.000 đồng, bà xin số tiền lãi.

Tại phiên tòa ông H không đồng ý trả số tiền vốn, do bà đã làm biên nhận chốt hụi và hụi đến nay đã mãn. Đối với số tiền lời hụi chết (lãi hụi) là của các hụi viên không phải tiền lời của chủ hụi nên ông không đồng ý cho.

Xét, các bên giao dịch hụi là thực tế có xảy ra, bị đơn thừa nhận nguyên đơn tham gia 02 chung hụi trong dây hụi do bị đơn làm chủ, chưa hốt, nhưng bị đơn tuyên bố đình hụi. Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận biên nhận chốt hụi, số tiền 68.000.000 đồng, bị đơn xin lại số tiền lãi tính hụi chết. Lời thừa nhận của bị đơn là phù hợp không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Án phí sơ thẩm có giá ngạch bà N phải nộp 5% trên tổng giá trị phải trả cho ông H. Đối với ông H yêu cầu được chấp nhận nên ông H không phải chịu. Bà N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Buộc bà Trần Thị N trả cho ông Nguyễn Văn H, số tiền 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

*Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị N không thi hành xong khoản tiền trên, bà Trần Thị N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí: Bà Trần Thị N được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thờ;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thờ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Chí Công**